

Số: /2025/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý
chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;

Theo đề nghị Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 386/TTr-SNNMT ngày 30 tháng 5 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2025.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy; các Ban của Đảng;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Giang và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, ban; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, MT. Toàn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thịnh

QUY ĐỊNH

Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 6 Điều 62 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 5 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Việc phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải y tế nguy hại trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế thực hiện theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ sở y tế, bao gồm: cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở nghiên cứu, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định, thử nghiệm y, dược, khu cách ly y tế và có phát sinh chất thải rắn y tế nguy hại; các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Chất thải rắn y tế nguy hại bao gồm chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm theo quy định tại các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 4 Thông tư số 20/2021/TT-BYT tồn tại ở trạng thái rắn.

2. Khu cách ly y tế là nơi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định thành lập để thu dung, điều trị ca bệnh truyền nhiễm trong trường hợp dịch bệnh bùng phát.

Điều 4. Nguyên tắc chung về quản lý chất thải rắn y tế nguy hại

1. Chất thải rắn y tế nguy hại phải được phân loại, thu gom riêng biệt với các loại chất thải y tế khác ngay tại nơi phát sinh theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế.
2. Phương tiện, thiết bị thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý theo quy định, không làm phát tán chất thải ra bên ngoài.
3. Chất thải rắn y tế nguy hại được xử lý theo thứ tự ưu tiên theo quy định tại khoản 4 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Mô hình, địa điểm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

1. Mô hình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại bao gồm:
 - a) Cơ sở y tế ký hợp đồng với cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại để chuyển giao, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại;
 - b) Cơ sở y tế tự xử lý cho cơ sở mình khi đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Trường hợp công trình xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của cơ sở không đảm bảo hoặc có sự cố phát sinh chất thải gây quá tải cho công trình xử lý hoặc những loại chất thải không tự xử lý được tại cơ sở của mình thì phải thực hiện theo điểm a khoản này;
 - c) Cơ sở y tế xử lý cho các cơ sở y tế lân cận (theo mô hình cụm) được quy định tại khoản 4 Điều 70 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; cơ sở xử lý cho cụm cơ sở y tế không tiếp nhận những loại chất thải rắn y tế nguy hại không phù hợp với công trình xử lý của cơ sở; những loại chất thải rắn y tế nguy hại không phù hợp với khả năng xử lý của cụm thì phải thực hiện theo điểm a khoản này.
2. Địa điểm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại bao gồm:
 - a) Xử lý tại các địa điểm thuộc cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại theo Giấy phép môi trường, Giấy phép xử lý chất thải nguy hại do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;
 - b) Các cơ sở xử lý cho cụm cơ sở y tế, gồm 03 cơ sở: Bệnh viện Phổi Bắc Giang, Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn và Trung tâm Y tế huyện Tân Yên. Các cơ sở y tế trong phạm vi cụm xử lý có trách nhiệm ký hợp đồng để chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh cho cơ sở xử lý cho cụm cơ sở y tế theo quy định, trừ các cơ sở y tế quy định tại điểm a khoản này.

(Danh mục các cơ sở xử lý theo cụm cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang tại Phụ lục kèm theo Quy định này)

Điều 6. Phạm vi, phương thức thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại

1. Phạm vi thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại bao gồm:

a) Từ các cơ sở y tế đến cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại, cơ sở xử lý cho cụm cơ sở y tế;

b) Từ các Trạm y tế xã, phường, thị trấn, khu cách ly y tế, các cơ sở y tế trực thuộc về các Bệnh viện, Trung tâm Y tế quản lý trực tiếp.

2. Phương thức thu gom, vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại bao gồm:

a) Các cơ sở y tế hợp đồng với cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại có Giấy phép môi trường, Giấy phép xử lý chất thải nguy hại được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp để thu gom, vận chuyển. Phương thức thu gom, vận chuyển theo giấy phép được cấp;

b) Các Trạm y tế xã, phường, thị trấn, khu cách ly y tế ưu tiên thực hiện chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định tại điểm a khoản này; trường hợp không ký được hợp đồng với cơ sở thực hiện dịch vụ thì vận chuyển chất thải y tế nguy hại đến các Bệnh viện, Trung tâm Y tế quản lý trực tiếp hoặc các cơ sở y tế xử lý cho cụm theo điểm c khoản 2 Điều 5 Quy định này để lưu giữ, chuyển giao, xử lý;

c) Các Bệnh viện, Trung tâm Y tế, cơ sở y tế công lập khác ưu tiên thực hiện chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định tại điểm a khoản này; trường hợp không ký được hợp đồng với cơ sở thực hiện dịch vụ thì vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại đến các cơ sở y tế xử lý cho cụm theo điểm c khoản 2 Điều 5 Quy định này để lưu giữ, chuyển giao, xử lý;

d) Các phòng khám tư nhân trong trường hợp không ký được hợp đồng với cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại thì vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại đến các cơ sở y tế xử lý cho cụm theo điểm c khoản 2 Điều 5 Quy định này để lưu giữ, chuyển giao, xử lý;

đ) Việc chuyển giao chất thải rắn y tế nguy hại theo mô hình cụm phải được ghi vào sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT và lập chứng từ chất thải nguy hại theo mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 7. Yêu cầu đối với thiết bị, phương tiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại

1. Thiết bị, phương tiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại phải đáp ứng quy định tại Điều 36, Điều 37, khoản 3 Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 6 Quy định này phải đáp ứng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, khoản 3 Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và khoản 1 Điều này.

Điều 8. Thông tin về tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại

1. Thông tin về các cơ sở xử lý cho cụm cơ sở y tế được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.

2. Thông tin về các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện xử lý chất thải rắn y tế nguy hại thực hiện công khai thông tin như sau:

a) Các cơ sở xử lý cho cụm cơ sở y tế thực hiện công khai thông tin về loại, số lượng chất thải rắn y tế nguy hại được thu gom, xử lý, phương pháp xử lý; thông tin về tên, địa chỉ các cơ sở y tế được thu gom, xử lý và các thông tin về môi trường khác lồng ghép trong báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm theo khoản 1 Điều 119 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 1 Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

b) Các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại thực hiện công khai thông tin về loại, số lượng chất thải nguy hại thu gom, xử lý, phương pháp xử lý; thông tin về tên, địa chỉ chủ nguồn thải chất thải nguy hại được thu gom, xử lý và các thông tin về môi trường khác theo quy định tại khoản 3 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quy định này; chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất quá trình thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh;

b) Công khai thông tin về các cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh;

d) Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm có tích hợp báo cáo kết quả công tác quản lý chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định tại Điều 118 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 3 Điều 63 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

2. Sở Y tế:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Quy định

này; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo đúng quy định;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy định về quản lý chất thải rắn y tế nguy hại của các cơ sở y tế; nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Tài chính đề xuất phân bổ kinh phí đầu tư, nâng cấp, vận hành công trình, thiết bị, hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đối với các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Công khai thông tin về các cơ sở xử lý cho cụm cơ sở y tế trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan; chỉ đạo các cơ sở y tế xây dựng, bố trí kinh phí và triển khai thực hiện Quy định này;

đ) Chủ trì hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại từ các khu cách ly y tế tập trung (bên ngoài khuôn viên cơ sở y tế) đến cơ sở xử lý chất thải y tế nguy hại trong trường hợp phát sinh dịch bệnh quy mô lớn theo quy định;

e) Báo cáo kết quả quản lý chất thải rắn y tế nguy hại theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

3. Sở Tài chính:

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Công an tỉnh:

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm trong việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế trong việc quản lý nhà nước về chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

5. Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh:

a) Tổ chức thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại theo Quy định này và các quy định khác có liên quan. Xây dựng phương án, kế hoạch quản lý chất thải rắn y tế nguy hại đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường. Bố trí khu vực lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại tại cơ sở đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Mục B Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT;

b) Thực hiện các biện pháp, bố trí trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường do chất thải rắn y tế nguy hại gây ra (trong đó bao gồm cả phương

án xử lý trong trường hợp lượng chất thải gia tăng bất thường do dịch bệnh hoặc lý do bất khả kháng) hoặc trình cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

c) Thường xuyên kiểm tra, phổ biến, tuyên truyền, tập huấn kiến thức, quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải rắn y tế nguy hại đối với nhân viên y tế;

d) Bố trí cán bộ quản lý, theo dõi, thống kê, cập nhật hồ sơ, tài liệu, hợp đồng dịch vụ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại, số liệu báo cáo về công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế nguy hại của cơ sở mình. Chấp hành chế độ kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền về quản lý chất thải rắn y tế nguy hại;

đ) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

6. Cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại:

a) Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 85 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 72 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;

b) Cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại chỉ được ký hợp đồng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang khi có đầy đủ giấy phép hoạt động, hồ sơ năng lực theo quy định;

c) Cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn y tế nguy hại thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo về hoạt động xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Chế độ báo cáo và hồ sơ lưu trữ

1. Các cơ sở y tế thực hiện chế độ báo cáo về Sở Y tế theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

2. Cơ sở xử lý cho cụm cơ sở y tế báo cáo kết quả vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại về Sở Y tế trước ngày 15 tháng 12 hàng năm (tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện báo cáo).

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy định này; kết quả kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất quá trình thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh về Sở Y tế trước ngày 15 tháng 12 hàng năm (tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện báo cáo).

4. Sở Y tế báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế nguy hại gửi Cục quản lý môi trường y tế - Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 13 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

5. Các cơ sở y tế phải lưu giữ tại cơ sở các hồ sơ về môi trường và các giấy tờ, tài liệu có liên quan khác quy định tại Điều 14 Thông tư số 20/2021/TT-BYT.

Điều 11. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC

Danh mục các cơ sở xử lý theo cụm cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn
y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bắc Giang)

TT	Tên cụm xử lý	Cơ sở thực hiện xử lý	Địa điểm xử lý	Mô tả công nghệ xử lý			Phạm vi thực hiện xử lý	Đơn vị thu gom, vận chuyển
				Loại công nghệ	Công suất thiết kế (kg/ngày)	Tình trạng		
1	Cụm số 1	Bệnh viện Phổi Bắc Giang	Phường Song Mai, thành phố Bắc Giang	Nghiên cắt, hấp ẩm tiệt trùng	499,9	Hoạt động không thường xuyên	Các Bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế, cơ sở y tế công lập và cơ sở y tế tư nhân hoạt động trên địa bàn thành phố Bắc Giang (trừ các cơ sở tự xử lý hoặc thuê xử lý).	Thuê vận chuyển hoặc tự vận chuyển khi đủ điều kiện
2	Cụm số 2	Trung tâm Y tế huyện Tân Yên	TT Cao Thượng, huyện Tân Yên	Nghiên cắt, hấp ẩm tiệt trùng	260,25	Hoạt động không thường xuyên	Các Bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế, cơ sở y tế công lập và cơ sở y tế tư nhân hoạt động trên địa bàn thị xã Việt Yên và các huyện: Tân Yên, Yên Thế, Hiệp Hòa và Lạng Giang (trừ các cơ sở tự xử lý hoặc thuê xử lý).	Thuê vận chuyển hoặc tự vận chuyển khi đủ điều kiện
3	Cụm số 3	Trung tâm Y tế huyện Lục Ngạn	Phường Chũ, thị xã Chũ	Nghiên cắt, hấp ẩm tiệt trùng	149,55	Hoạt động không thường xuyên	Các Bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế, cơ sở y tế công lập và cơ sở y tế tư nhân hoạt động trên địa bàn thị xã Chũ và các huyện: Lục Ngạn, Sơn Động và Lục Nam (trừ các cơ sở tự xử lý hoặc thuê xử lý).	Thuê vận chuyển hoặc tự vận chuyển khi đủ điều kiện